

Bản án số: 29/2026/HS-ST
Ngày 26-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lành Thị Vệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Vy Thị Thơm;

Bà Hoàng Thị Thanh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Vi Đình P1, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1988, tại tỉnh Lạng Sơn; số căn cước công dân số: 020088001851; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn V, sinh năm 1960 và bà Bé Thị S, sinh năm 1968; có vợ là Chu Thị N, sinh năm 1992 và có 02 con; tiền án: Chưa có; tiền sự: Chưa có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/12/2025 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Chu Văn T, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Chu Văn V1, sinh năm 1956; vắng mặt
2. Bà Bé Thị N1, sinh năm 1954; vắng mặt.
3. Bà Mà Thị H, sinh năm 1994; có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Người làm chứng:

1. Ông Nông Văn T1, sinh năm 1984; vắng mặt.
2. Ông Chu Văn T2, sinh năm 1995; vắng mặt.
3. Ông Chu Văn T3, sinh năm 1988; có mặt.
4. Ông Vy Văn P, sinh năm 1991; vắng mặt.
5. Ông Bùi Văn C1, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2025 Vi Đình P1 thuê máy xúc mở đường mòn trên khu đồi Khuổi Lắm thuộc thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn của ông Bé Văn P2 để khai thác cây thông và keo mà trước đó Vi Đình P1 đã mua của ông Bé Văn P2. Từ ngày 23/11/2025 Vi Đình P1 đã thuê Vy Văn P, Bùi Văn C1, Nông Văn T1, Chu Văn T2, Chu Văn T3 và Chu Văn T đến khu đồi trên để khai thác gỗ.

Khoảng 07 giờ ngày 24/11/2025, Vi Đình P1 điều khiển xe ô tô tải biển số 12C-050.47 nhãn hiệu TMT MOTOR, màu xanh của mình đến khu đồi Khuổi Lắm cùng những người mà Vi Đình P1 đã thuê để khai thác gỗ. Khoảng 10 giờ cùng ngày sau khi cắt gỗ và xếp lên xe, Vi Đình P1 một mình điều khiển xe ô tô đi theo hướng đường mở từ trước đến xã H, tỉnh Bắc Ninh để bán gỗ. Sau khi bán gỗ xong Vi Đình P1 điều khiển xe ô tô quay về khu đồi đang khai thác gỗ để tiếp tục lấy gỗ đem đi bán. Lúc này, Nông Văn T1, Chu Văn T2, Chu Văn T3, Chu Văn T, Vy Văn P, Bùi Văn C1 sau khi khai thác gỗ đã nghỉ trưa ăn cơm, rồi mỗi người tự tìm chỗ có cây râm mát để ngủ trưa. Chu Văn T lấy các cành, lá cây tươi trải xuống lối đường mòn khai thác mới mở, vị trí sát lề đường bên trái hướng từ trên xuống dốc của con đường để nằm nghỉ, T nằm đầu hướng lên trên dốc, chân hướng xuống dưới dốc. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, Vi Đình P1 điều khiển xe ô tô đến đoạn đường dốc mà Chu Văn T đang nằm ngủ. Do Vi Đình P1 thiếu quan sát và quần áo của Chu Văn T mặc là bộ rằn ri tương đồng với màu lá cây, nên Vi Đình P1 không phát hiện ra Chu Văn T đang nằm ngủ sát lề trái trên đường nên Vi Đình P1 đã điều khiển xe ô tô đi qua vị trí Chu Văn T nằm khiến bánh trước bên trái ô tô kẹp qua đầu và người Chu Văn T. Khi nghe tiếng động, Vi Đình P1 đạp phanh dừng xe, đồng thời nhìn qua gương chiếu hậu bên trái phát hiện Chu Văn T đang nằm ở khoảng giữa bánh trước và sau bên trái của xe ô tô, nên đã gọi mọi người đến giúp. Sau khi xác định Chu Văn T đã tử vong, Chu Văn T3, Nông Văn T1, Bùi Văn C1 cùng nhau khiêng Chu Văn T ra cạnh đường bên trái cách vị trí xảy ra tai nạn 04m và dùng áo khoác che phần đầu của Chu Văn T. Sau đó Vi Đình P1 điều khiển xe ô tô tải xuống dưới, đỗ cách hiện trường 20m.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường đã bị xáo trộn, không còn nguyên vẹn, tử thi, các đồ vật đã bị di chuyển ra vị trí khác. Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là lối đường mòn khai thác, khu vực đồi của ông Bé Văn P2 thuộc địa phận thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Lối đường mòn khai thác

của khu vực đồi ông Bể Văn P2 là đường nền đất, khô ráo, có độ rộng trung bình là 2,9m, có độ dốc khoảng 30° , đỉnh dốc hướng Đ, chân dốc hướng T. Tại phần đường sát với hai bên lề đường có các vết in hằn, lún bề mặt nền đất trung bình từ 10 – 15cm, rộng trung bình từ 50-70cm. Từ trung tâm hiện trường theo lối mòn về phía Đ (hướng lên đỉnh dốc) 40m là đoạn đường tương đối thẳng không bị che khuất tầm nhìn, từ trung tâm hiện trường theo lối đường mòn về phía T (hướng xuống chân dốc) 30m là đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ Đ - T phát hiện ghi nhận như sau:

Đám cành lá tươi: Tại vị trí đường mòn, sát phần lề đường bên trái có diện tích $3,7 \times 0,8\text{m}$, tâm đám cành lá cách lối đường mòn khai thác (tiếp giáp đồi Vũ Đức C2) về phía Đông Nam là 120m, cách mép đường bên phải là 2,7m về hướng Đông Bắc, mặt trên đám lá cành có bám dính bụi đất và các chất màu đỏ, tổ chức cơ thể người (vị trí số 01).

Vết mài trượt: Tại vị trí đường mòn, ngay phía dưới vùng đám cành lá cây (vị trí 01) có diện tích $1,6 \times 0,2\text{m}$ điểm đầu cách vị trí lối mòn khai thác (tiếp giáp với đồi Vũ Đức C2) 119m về phía Đông Nam, cách mép đường bên trái là 0,1m về hướng T, điểm cuối cách mép đường bên trái 0,1m về hướng T. Trên bề mặt vết mài trượt có bám dính chất màu xanh (dạng mài trượt lá cây) và chất màu đen (dạng cao su) (vị trí số 02).

Mũ (loại mũ cối màu xanh): Tại vị trí trên nền đất lề đường bên trái, cách mép đường bên trái 0,5m về hướng Đ, cách điểm đầu vị trí số 02 là 1,2m về hướng Đông. Mũ bị đập vỡ phần nhựa bảo vệ bên trong, rách thủng phần da bên ngoài. Tại vị trí đỉnh mũ biến dạng mạnh $\frac{1}{2}$ bên trái mũ. Mặt ngoài bám dính đậm các chất màu nâu đỏ và tổ chức cơ thể, mặt trong bám dính tổ chức cơ thể người. Tiến hành lật bỏ mũ ra khỏi vị trí kiểm tra phía dưới nền đất phát hiện tổ chức cơ thể người diện tích $0,4 \times 0,3\text{m}$ (vị trí số 03).

Đám chất màu nâu đỏ và tổ chức cơ thể người: Tại vị trí lối đường mòn, cách điểm đầu vị trí số 02 là 1,2m về hướng Đ, cách mép đường bên trái là 0,2m là đám chất dính màu nâu đỏ và tổ chức cơ thể người bám dính trên lá, cành cây và thẫm xuống nền đất (vị trí số 04).

Áo khoác (loại áo phao): Tại vị trí trên lề đường mòn bên trái, cách điểm đầu vị trí số 02 là 0,5m về hướng Đông, cách mép đường bên phải là 2,9m, áo màu đen, tại phần cổ ống tay bên trái mặt ngoài có bám dính chất màu nâu đỏ, phía mặt ngoài áo còn có các vết mài trượt đất và lá cây (dạng bám dính). Tiến hành lật bỏ kiểm tra phía dưới áo, tại vị trí nền đất phát hiện đám chất màu nâu đỏ và tổ chức cơ thể người trên diện tích $0,7 \times 0,6$ (vị trí số 05).

Tử thi nam giới (xác định là Chu Văn T, sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn): phía trên được che một lớp chiếu, tiếp đến là một chiếc áo phao màu xám, lật bỏ kiểm tra phát hiện tử thi trong tư thế nằm ngửa, đầu hướng phía Đông Nam, hai chân duỗi thẳng hướng T, tay phải duỗi thẳng dọc thân người, tay trái co đặt lên vùng thắt lưng, tử thi mặc quần áo rằn ri màu xanh nâu, áo được cài hai cúc phía trên (bút lục: 49, 50).

Kết quả kiểm tra đối với Vi Đình P1 sau khi xảy ra tai nạn: Không có nồng độ cồn, âm tính với các chất ma túy. Bản thân Vi Đình P1 chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 1043/KL-KTHS ngày 27/11/2025 của Phòng K kết luận như sau: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não. Thời gian chết của tử thi so với thời điểm giám định tử thi là dưới 24 giờ.

Tại bản kết luận giám định kỹ thuật số 05/GĐKT-ĐK, ngày 21/01/2026 của Công ty Cổ phần Đ lạng S1 kết luận đối với xe ô tô biển số 12C-050.47 (biển số nền trắng) như sau: Hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước 2 bên, phía sau bên phải hoạt động bình thường. Đèn báo rẽ phía sau bên trái không hoạt động, nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông. Các hệ thống an toàn khác của phương tiện đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSLS-KV5 ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Đình P1 về tội Vô ý làm chết người theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 506.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Mà Thị H trình bày tại phiên tòa như sau: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Vi Đình P1 đã đến gặp gia đình bị hại và thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 506.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Đình P1 phạm tội Vô ý làm chết người. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Đình P1 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định. Về vật chứng: Không có. Về án phí, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Chu Văn V1, bà Bé Thị N1 và những người làm chứng ông Nông Văn T1, ông Chu Văn T2, ông Vy Văn P, ông Bùi Văn C1. Tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản Kết luận giám định tử thi, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 24/11/2025, Vi Đình P1 điều khiển xe ô tô tải trên đường mòn thuộc khu đồi Khuổi Lắm thuộc thôn K, xã T, tỉnh Lạng Sơn, do thiếu chú ý quan sát, không phát hiện thấy anh Chu Văn T đang nằm ngủ trên đường mòn, đã để xe ô tô do Vi Đình P1 điều khiển kẹp qua người anh Chu Văn T, gây ra hậu quả anh Chu Văn T tử vong. Hành vi của Vi Đình P1 đã phạm tội Vô ý làm chết người quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Vi Đình P1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị hại có một phần lỗi; bị cáo có ông nội là Vi Xuân H1 được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất, huy chương kháng chiến hạng 2, huy chương chiến sĩ vẻ vang và huy hiệu 60 năm tuổi đảng; có bố là Vi Văn V và mẹ là Bé Thị S cùng được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú

rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật; trong vụ án bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị hại cũng là người có một phần lỗi nên xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường với tổng số tiền là 506.000.000 đồng, phía bị hại không ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô tải biển số 12C – 050.47 nhãn hiệu TMT MOTOR, màu xanh, số khung: RRT10570DG2C00028, số máy: YC4E140-33E36C6F00106, và 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô số 090165, biển số 12C-050.47 mang tên Triệu Văn T4; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số DA:2775599 của xe ô tô biển số 12C-050.47, số phiếu kiểm định 9807D-07570/22 có hiệu lực đến hết ngày 11/7/2023. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã chuyển vật chứng trên đến Phòng C3 công an tỉnh L để xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định xử lý vật chứng số 62a/QĐVPCQCSĐT(Đ3), ngày 01/02/2026 là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi điều khiển xe ô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, mua bán xe chưa làm thủ tục sang tên và xe đã hết hạn đăng kiểm của Vi Đình P1 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã có văn bản số B41/VPCQCSĐT(Đ3), ngày 02/02/2026 chuyển tài liệu sang Phòng C3 Công an tỉnh L để xử lý vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Vi Đình P1 bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 293; Điều

331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Đình P1 phạm tội Vô ý làm chết người.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Đình P1 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/3/2026).

Giao bị cáo Vi Đình P1 cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Vi Đình P1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Thị Vệ

